

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHOA VY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHOA VY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH ĐT XD KHOA VY

2. Mã số doanh nghiệp: 1301099805

3. Ngày thành lập: 16/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 539, ấp Phú Tự, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0981365459

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
15.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật và lâm sản pháp luật cấm kinh doanh)	4620
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	In ấn	1811
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
35.	Phá dỡ	4311
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Xuất bản phần mềm	5820
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
44.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
46.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
47.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo)	8559
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trừ hoạt động vận động hành lang)	7020
51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
55.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
56.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
57.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
62.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
63.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
64.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
65.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
66.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
67.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
68.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____

Số giấy chứng thực cá nhân: _____

Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____

Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ NGUYỄN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 320876934

Ngày cấp: 23/05/2019

Nơi cấp: *Công an Bến Tre*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ấp 15, Xã Tân Hòa, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ấp 15, Xã Tân Hòa, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre